

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 04 tháng 6 năm 2024

^{*}
Số 1301 CV/HU

V/v báo cáo công tác xây dựng đội ngũ
cán bộ các cấp

Kính gửi: - Các ban xây dựng Đảng,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể,
- Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2024-CV/BTCTU, ngày 31/5/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân huyện, MTTQ và các đoàn thể, Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng báo cáo về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 đến nay theo đề cương và biểu mẫu đính kèm. Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **chậm nhất ngày 09/6/2024**.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu nội dung báo cáo:

- Điểm 1, Mục I, Phần thứ nhất đề cương báo cáo;
- Phụ lục 1 (*cột phổ biến, quán triệt, học tập*);
- Các nội dung có liên quan phần thứ hai, phần thứ ba, phần thứ tư đề cương báo cáo.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu nội dung báo cáo:

- Điểm 9, Mục III, Phần thứ nhất đề cương báo cáo;
- Phụ lục 7, 8, 9;
- Các nội dung có liên quan phần thứ hai, phần thứ ba, phần thứ tư đề cương báo cáo.

Ban Tuyên giáo, UBKT Huyện ủy gửi báo cáo về Ban Tổ chức Huyện ủy **chậm nhất ngày 07/6/2024**.

4. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của huyện; báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 12/6/2024**.

(Gửi kèm đề cương báo cáo và các phụ lục)

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ theo quy định. /-/-

Nơi nhận:

- Như trên,
- Phòng Nội vụ,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Viết Vân



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Báo cáo về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay

MỞ ĐẦU

- Khái quát đặc điểm, tình hình địa phương về: (1) địa lý tự nhiên; (2) dân số (quy mô, thành phần dân tộc thiểu số, tôn giáo...); (3) kinh tế- xã hội; (4) hệ thống chính trị (số tổ chức đảng các cấp và đảng viên; số đơn vị hành chính các cấp...);
- Những đặc điểm nổi bật, đặc thù của địa phương;
- Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu tác động trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của địa phương.

PHẦN THỨ NHẤT: TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW

I. Về quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn về xây dựng đội ngũ cán bộ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền, phổ biến

Đánh giá tình hình, kết quả việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, phổ biến, tuyên truyền (như tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn...) các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ (có phụ lục thống kê theo mẫu).

2. Cụ thể hóa, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Đánh giá tình hình, kết quả việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ thành quy định, quy chế, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, đề án, chương trình hành động (có phụ lục thống kê theo mẫu).

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết

Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

II. Về đội ngũ cán bộ

1. Tình hình chung về đội ngũ cán bộ các cấp

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh, thành phố tính đến 31/12/2023, trong đó chia ra: (1) số cán bộ công chức; số viên chức; số lao động hợp đồng 68 và hợp đồng khác; (2) số làm việc trong khối Đảng, đoàn thể; khối chính quyền địa phương.

Phân tích, đánh giá mức độ tăng, giảm số lượng so với thời điểm 01/01/2020; hình thức, tính chất, nguyên nhân tăng, giảm; mức độ đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu tinh giản biên chế và nguyên nhân (có phụ lục thống kê theo mẫu).

- Phân tích đặc điểm, tình hình đội ngũ cán bộ các cấp theo cơ cấu về độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ...; mức độ đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu về cơ cấu cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số và nguyên nhân (*có phụ lục thống kê theo mẫu*).

- Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, trong đó liên hệ với: (1) tình hình, kết quả đạt được trong thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; (2) tình hình, kết quả thực hiện quy định về nêu gương; (3) tình hình, số liệu về cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật và kỷ luật; (4) thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ; (5) biểu hiện sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ¹... (*có các phụ lục thống kê theo mẫu*).

- Phân tích cơ cấu về ngạch, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; đánh giá năng lực nhận thức và năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đánh giá chất lượng quản lý, tham mưu và mức độ tín nhiệm của đội ngũ cán bộ ở địa phương.

2. *Đội ngũ cán bộ cấp tỉnh*

a) Phân tích số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ cấp tỉnh (có so sánh với thời điểm đầu nhiệm kỳ và so sánh giữa các khối, ngành, lĩnh vực). Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm, bất cập của đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, trong đó đánh giá sâu hơn về: trình độ, kiến thức, năng lực, chất lượng quản lý, tham mưu, tổ chức thực hiện và công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức; mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tinh thần đổi mới, khả năng thích ứng, vận dụng sáng tạo; khó khăn, vướng mắc đối với xây dựng đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Phân tích số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh; phân tích cơ cấu về độ tuổi, lĩnh vực công tác, tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và trong ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy (*có các phụ lục thống kê theo mẫu*).

Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm, bất cập của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh; đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh gắn với kết quả thực hiện hằng năm các mục tiêu, chỉ tiêu về KT-XH và xây dựng Đảng theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp tỉnh; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, gợi ý kiểm điểm và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý (*có các phụ lục thống kê theo mẫu*).

Trong đó, đánh giá sâu hơn về: tư duy, tầm nhìn, tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả, nhất là đội ngũ cán

¹ Có thể tham khảo số liệu điều tra của dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo Trung ương và kết quả điều tra của các tổ chức xếp hạng chỉ số PAPI, PAR INDERX, SIPAS để đánh giá các nội dung trên.

bộ chủ chốt ở cấp tỉnh; phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc; trình độ, năng lực, khả năng nắm bắt và xử lý tình huống thực tiễn; trách nhiệm nêu gương; tình trạng giảm sút uy tín, suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cấu kết tạo "sân sau", lợi ích nhóm trong một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. *Đội ngũ cán bộ cấp huyện*

a) Phân tích số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ cấp huyện (có so sánh với thời điểm đầu nhiệm kỳ và so sánh giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh). Đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ cấp huyện, trong đó chỉ rõ ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm, bất cập. Đánh giá sâu hơn về: tinh thần, thái độ học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; năng lực cụ thể hóa, vận dụng các quy định trong thực thi công vụ; tinh thần trách nhiệm trong giải quyết các nhu cầu bức xúc của xã hội, người dân.

b) Phân tích số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và trong ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy (*có phụ lục thống kê theo mẫu*).

Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm, bất cập và đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp huyện gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, yêu cầu.

4. *Đội ngũ cán bộ cấp xã*

- Phân tích số lượng cán bộ và công chức cấp xã; cơ cấu, độ tuổi, trình độ, tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số, chất lượng cán bộ tham gia cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy và chính quyền cấp xã (*có phụ lục thống kê theo mẫu*).

- Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm, bất cập đội ngũ cán bộ và công chức cấp xã, nhất là: việc chuẩn hóa, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tiễn, kỹ năng công tác; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật, kỷ luật, tiêu cực, biểu hiện sợ sai, sợ trách nhiệm, né tránh giải quyết yêu cầu của người dân; mức độ tín nhiệm của đội ngũ cán bộ đối với người dân.

III. Về công tác cán bộ

1. *Công tác đánh giá cán bộ*

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác đánh giá cán bộ hằng năm, đánh giá nhiệm kỳ và trước khi quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bầu cử theo quy định. Trong đó, đánh giá sâu hơn: tiêu chí đánh giá; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định mới (số 124-QĐ/TW và Quy định 96-QĐ/TW); tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong đánh giá cán bộ của hệ thống chính trị; việc đánh giá cán bộ gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với thực hiện NQTTW4 khóa XI, XII, Kết luận 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCHTW, Chỉ thị 03, 05-CT/TW của Bộ Chính trị; biểu hiện hình thức, chưa thực chất; nể nang, né tránh, ngại va chạm, dĩ hòa vi quý, ít góp ý về khuyết điểm khi phê bình, kiểm điểm, đánh giá...

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác.

2. Công tác quy hoạch cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020- 2025 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025- 2030 về số lượng, hệ số, cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ cán bộ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số, nhất là quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ở từng cấp; việc thực hiện phương châm "động" và "mở", quy hoạch gắn với luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện quy định về chức danh, đối tượng quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình...; đánh giá chất lượng cán bộ được quy hoạch so với yêu cầu về công tác cán bộ của địa phương (*có phụ lục thống kê theo mẫu*).

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở địa phương.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương (*có phụ lục thống kê theo mẫu*). Đánh giá sâu hơn về việc quy định chế độ học tập, bồi dưỡng hằng năm; chất lượng cơ sở đào tạo cán bộ của địa phương; nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức, quy mô đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo gắn với vị trí việc làm; tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị;

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương.

4. Công tác luân chuyển cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác luân chuyển cán bộ ở địa phương (*có phụ lục thống kê theo mẫu*). Đánh giá sâu hơn về: kết quả luân chuyển gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và gắn với bố trí một số chức danh không là người địa phương; việc thực hiện nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm, quy định về thời gian luân chuyển và tình trạng điều động cán bộ là chủ yếu trong khi nhân sự đủ điều kiện luân chuyển; cơ chế theo dõi, nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển; bố trí cán bộ sau luân chuyển; chính sách đối với cán bộ luân chuyển.

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ở địa phương.

5. Công tác tuyển chọn, bố trí, phân cấp quản lý, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả từng mặt công tác tuyển dụng, bố trí, phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ (*có các phụ lục thống kê theo mẫu*). Trong đó, đánh giá sâu hơn về:

- + Việc thực hiện quy định về thi tuyển công chức, viên chức và tiếp nhận các trường hợp đặc biệt; có hay không tình trạng cát cứ, cục bộ, khép kín, nặng về thành

phân xuất thân, thâm niên, bằng cấp, chưa xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ cơ cấu đội ngũ cán bộ, tuyển dụng chưa đảm bảo chất lượng, chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo chức danh;

+ Việc bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không là người địa phương; bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên trong nhiệm kỳ 2020- 2025 đã theo đúng đề án nhân sự chưa;

+ Phân cấp quản lý cán bộ hiện nay đã triệt để, đồng bộ, hợp lý chưa, tạo được sự chủ động, năng động, sáng tạo của cấp dưới chưa; có còn sự chồng chéo, thiếu thống nhất, "cắt khúc" trong quản lý cán bộ không; phân cấp đã xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi quản lý cán bộ và chế tài xử lý khi xảy ra sai phạm, đi kèm với tăng cường kiểm tra, giám sát chưa;

+ Thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện trong bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự (kể cả giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ), việc vận dụng "trường hợp đặc biệt" trong bổ nhiệm (tuổi, quy hoạch...); có hay không tình trạng bổ nhiệm nhanh, vượt cấp, bổ nhiệm chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm người thân, người nhà của cán bộ lãnh đạo, quản lý, bổ nhiệm số lượng cấp phó vượt quy định; việc tổ chức thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý;

+ Hiện tượng đơn, thư khiếu nại, tố cáo, thông tin tiêu cực về nhân sự trước bầu cử; hiện tượng tiêu cực, "vận động" phiếu, lợi ích nhóm trong bầu cử;

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, giới thiệu ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ ở địa phương.

6. Công tác chính sách cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác thực hiện chính sách cán bộ ở địa phương (*có phụ lục thống kê theo mẫu*). Trong đó đánh giá sâu hơn về: tình trạng thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, bình quân (nếu có) trong thực hiện chính sách cán bộ; chính sách thi đua, khen thưởng đã thực chất, động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ chưa; việc thực hiện chính sách đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm.

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác chính sách cán bộ ở địa phương.

7. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ (*có phụ lục thống kê theo mẫu*). Trong đó, đánh giá sâu hơn: việc thẩm định, thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên; việc nhận diện, phát hiện các biểu hiện của vấn đề chính trị hiện nay; cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở địa phương.

8. Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; thực hiện cho từ chức, miễn nhiệm

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện quy định về từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ (*có phụ lục thống kê theo mẫu*). Trong đó, đánh giá sâu hơn về: việc thực hiện miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã thật sự kiên quyết, kịp thời chưa, có tình trạng nể nang, né tránh, vận dụng không, nhất là đối với người đứng đầu và người được xác định là suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm trách nhiệm nêu gương; việc thực hiện Thông báo Kết luận số 20-TB/TW về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật; việc phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ; việc thực hiện trách nhiệm trong kiểm soát quyền lực (*nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác, địa bàn, lĩnh vực đối với cán bộ tham mưu, theo dõi, phụ trách công tác cán bộ; việc bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh theo quy định tại khoản 5, Điều 6 Quy định 114-QĐ/TW; việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ tham mưu và của nhân sự*).

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định về từ chức, miễn nhiệm cán bộ và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ, đảng viên (*có phụ lục thống kê theo mẫu*); đánh giá sâu hơn về sự gia tăng số lượng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý bị xử lý hình sự, kỷ luật; tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh xử lý công vụ trong một bộ phận cán bộ; tâm trạng, dư luận cán bộ, đảng viên và xã hội đối với việc xử lý cán bộ...

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ, đảng viên.

10. Công tác xây dựng tổ chức và đội ngũ làm công tác cán bộ

- Phân tích, đánh giá tình hình, kết quả công tác xây dựng tổ chức và đội ngũ làm công tác cán bộ. Trong đó, đánh giá sâu hơn về: số lượng, phẩm chất, năng lực, trình độ của đội ngũ làm công tác cán bộ, tình hình biến động của đội ngũ này sau mỗi kỳ đại hội Đảng; công tác phối hợp có chặt chẽ, đồng bộ, liên thông không, có hay không biểu hiện phân tán, cắt khúc giữa các cơ quan làm công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước; có hay không biểu hiện thiếu công tâm, khách quan, cục bộ, tiêu cực, vụ lợi, thiếu chủ động, thiếu bản lĩnh để bảo vệ quan điểm đúng đắn của mình mà thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp trên hoặc hợp thức hóa ý chí của người đứng đầu trong công tác cán bộ...

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc trong công tác.

IV. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm

1. Việc thực hiện 02 trọng tâm, 05 đột phá trong công tác cán bộ

Việc tập trung các giải pháp để thực hiện 2 trọng tâm, 5 đột phá theo yêu cầu tại NQTW7 khóa XII đã được thực hiện như thế nào; đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, khuyết điểm và khó khăn vướng mắc.

2. Việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm

- Tình hình, kết quả, ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện một số chủ trương thí điểm nêu tại NQTW7, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận khác của Trung ương liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ;
- Tình hình, kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, mô hình mới, sáng tạo hoặc thí điểm của địa phương (có phụ lục thống kê kèm theo).

PHẦN THỨ HAI: ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được và nguyên nhân

1. Về đội ngũ cán bộ
2. Về công tác cán bộ
3. Nguyên nhân của những ưu điểm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Về đội ngũ cán bộ
2. Về công tác cán bộ
3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

III. Khó khăn, vướng mắc

IV. Bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ BA: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN TỚI

I. Yêu cầu đặt ra trong thời gian tới

Căn cứ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp lớn đã được xác định tại NQTW7 khóa XII; căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ các cấp ở địa phương và kết quả các mặt công tác cán bộ, xác định cụ thể các yêu cầu đặt ra đối với địa phương trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thời gian tới.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao nhận thức; đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống
2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ở địa phương có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

4. Tăng cường quản lý cán bộ, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đẩy lùi chạy chức, chạy quyền.

5. Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ quan và đội ngũ làm công tác cán bộ

6. Một số nội dung phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

PHẦN THỨ TƯ: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện và tình hình, kết quả đạt được, các cấp ủy, tổ chức đảng đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan liên quan những nội dung liên quan (lưu ý: bám sát đề cương Báo cáo).

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(kèm theo Báo cáo về xây dựng đội ngũ các bộ các cấp ở địa phương)

- **Phụ lục 1:** Thống kê việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, hướng dẫn của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ
- **Phụ lục 2:** Thống kê tình hình người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách
- **Phụ lục 3:** Thống kê phân tích chất lượng người hưởng lương từ ngân sách
- **Phụ lục 4A, 4B, 4C:** Thống kê cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, huyện, xã
- **Phụ lục 5:** Thống kê tổ chức, cơ quan, đơn vị và cấp phó
- **Phụ lục 6:** Thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về KTXH và XDD
- **Phụ lục 7:** Thống kê cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, pháp luật
- **Phụ lục 8:** Thống kê đảng viên vi phạm kỷ luật, pháp luật
- **Phụ lục 9:** Thống kê cán bộ suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"
- **Phụ lục 10:** Thống kê kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể LDQL
- **Phụ lục 11:** Thống kê kết quả quy hoạch cán bộ
- **Phụ lục 12:** Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ
- **Phụ lục 13:** Thống kê kết quả luân chuyển, điều động cán bộ
- **Phụ lục 14:** Thống kê kết quả bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bố trí, thực hiện chính sách và kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ
- **Phụ lục 15:** Thống kê kết quả miễn nhiệm, từ chức cán bộ LDQL
- **Phụ lục 16:** Thống kê số chức danh LDQL không là người địa phương
- **Phụ lục 17:** Thống kê đội ngũ làm công tác cán bộ

